

THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CƠ SỞ TÔN GIÁO VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

KHUẤT HỮU ANH TUYẾN*

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo tại Việt Nam, qua đó nhận diện những kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân của những bất cập hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý về quyền sử dụng đất của tổ chức tôn giáo, phù hợp với chủ trương bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác hợp lý và hiệu quả nguồn lực đất đai. Việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai, mà còn thúc đẩy tăng thu ngân sách, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh quốc gia.

Từ khóa: Cơ sở tôn giáo; quyền sử dụng đất; luật đất đai

Ngày nhận bài: 01/11/2025; Biên tập xong: 20/11/2025; Duyệt đăng: 23/11/2025

THE PRACTICE OF IMPLEMENTING THE LAW ON LAND-USE RIGHTS OF RELIGIOUS ESTABLISHMENTS AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: This article focuses on analyzing the practical implementation of the law on land-use rights of religious establishments in Vietnam, thereby identifying notable achievements, existing limitations, and the underlying causes of current shortcomings. On that basis, the article proposes several solutions aimed at improving the legal framework governing land-use rights of religious organizations, in alignment with the State's policy of ensuring freedom of belief and religion, while also meeting the requirements of effective management, rational utilization, and sustainable exploitation of land resources. Improving the legal regulations in this area not only contributes to enhancing the effectiveness of state management over land, but also promotes increased budget revenues and supports socio-economic development as well as national defense and security.

Keywords: Religious establishments; land-use rights; land law

Received: Nov 01, 2025; Editing completed: Nov 20, 2025; Accepted for publication: Nov 23, 2025

Đặt vấn đề

Việc bảo đảm quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo là một nội dung quan trọng trong chính sách pháp luật đất đai, thể hiện sự gắn kết giữa nguyên tắc hiến định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo với yêu cầu quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên quốc gia¹. Luật Đất đai năm 2024 đã có bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện cơ chế pháp lý điều chỉnh quyền sử dụng đất của nhóm chủ thể đặc thù này, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho việc sử dụng đất ổn định, hợp pháp. Điểm mới nổi bật của Luật Đất đai năm 2024 là mở rộng phương thức tiếp cận

đất đai của cơ sở tôn giáo, từ giao đất không thu tiền sang giao đất có thu tiền và cho thuê đất trả tiền hàng năm. Sự chuyển dịch này phản ánh xu hướng tiếp cận bình đẳng có điều kiện, phù hợp với nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và công bằng. Luật cũng quy định rõ quyền đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến đất và tài sản gắn liền với đất, qua đó pháp lý hóa quyền tài sản và bảo đảm tính ổn định trong quá trình sử dụng². Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn tồn tại những bất cập như: Chưa

* Email: Bachvan1611@gmail.com

Nghiên cứu sinh, Thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

¹ La Thị Hữu Phú (2021), *Pháp luật về quyền sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tr. 38.

² Trần Linh Huân (2024), "Những điểm mới nổi bật của Luật Đất đai năm 2024", *Tạp chí Ngân hàng Điện tử*, <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-moi-noi-bat-cua-luat-dat-dai-nam-2024.htm>.

phân định rõ giữa đất phục vụ mục đích tôn giáo và đất có yếu tố sinh lợi; thiếu hướng dẫn cụ thể về thủ tục hành chính; cơ chế miễn, giảm nghĩa vụ tài chính; phương pháp định giá đất; và xử lý vi phạm. Để khắc phục, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng minh bạch, khả thi, phù hợp với đặc thù của nhóm chủ thể này.

1. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo

1.1. Thực tiễn thực thi quy định pháp luật về quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Việc bảo đảm quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo là một nội dung có tính nguyên tắc trong chính sách pháp luật đất đai, thể hiện sự gắn kết giữa quyền hiến định về tự do tín ngưỡng, tôn giáo với yêu cầu quản lý thống nhất và khai thác hợp lý tài nguyên quốc gia. Sau khi Chỉ thị số 1940/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo được ban hành, các cơ quan quản lý chuyên ngành đã phối hợp ban hành các văn bản hướng dẫn thủ tục hành chính, xác lập tư cách pháp lý của cơ sở tôn giáo và người đại diện hợp pháp, qua đó tạo nền tảng pháp lý thuận lợi cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo thống kê từ 54 tỉnh, thành phố, đã có 14.911.290 cơ sở tôn giáo được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiếm tỷ lệ 78,31%. Trong đó, 12 địa phương đạt tỷ lệ cấp trên 90%, 16 địa phương dưới 70%, các nơi còn lại dao động từ 71% đến 89%. Một số địa bàn trọng điểm về hoạt động tôn giáo như Hà Nội, Đồng Nai, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền núi phía Bắc có tỷ lệ cấp giấy chứng nhận thấp hơn mức trung bình. Về diện tích đất, dữ liệu từ 45 tỉnh, thành phố cho thấy tổng diện tích đất tôn giáo đã được cấp giấy chứng nhận là 84.689.572 m². Trong đó, 22 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ cấp trên 80% diện tích, tiêu biểu như Tiền Giang, Vĩnh Long, Quảng Trị, Bắc Ninh, Cần Thơ, Hà Nam; 19 tỉnh, thành phố còn lại dưới 80%, với một số địa phương có tỷ lệ rất thấp như Đồng Nai 25,65%, Hòa Bình 7,48%,

Thanh Hóa 14,94%³. Tại Nghệ An, có 334 cơ sở tôn giáo được cấp giấy chứng nhận với 506 thửa đất, chiếm 79,12% tổng số cơ sở; diện tích được cấp là 2.103.753 m², tương ứng 78,17%. Trong đó, Công giáo đạt tỷ lệ cấp cơ sở 87,2% và diện tích 86%, trong khi Phật giáo chỉ đạt 33,3% về số cơ sở và 55% về diện tích. Tại Cần Thơ, tỷ lệ cấp cơ sở là 77,56% và diện tích là 93,91%. Ninh Bình đạt 95,52% về số cơ sở, Hà Nam đạt 86,11% về số cơ sở và 91,22% về diện tích, trong khi Nam Định và Hà Nội chỉ đạt khoảng 60%.

Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo cho thấy các tỉnh đạt tỷ lệ cấp trên 80% diện tích đất tôn giáo chủ yếu là các địa phương miền núi, ít có yếu tố lịch sử phức tạp trong quản lý đất đai và hoạt động tôn giáo, đồng thời có sự chủ động trong công tác phân loại, thống kê và giải quyết hồ sơ. Ngược lại, các tỉnh thành phố có tỷ lệ cấp dưới 80% thường là những địa bàn trọng điểm về chính trị, kinh tế và tôn giáo, nơi có số lượng cơ sở tôn giáo lớn, hoạt động đa dạng, lịch sử sử dụng đất phức tạp, dẫn đến khó khăn trong việc xác lập ranh giới, xử lý tranh chấp và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Trong số các địa phương có số lượng cơ sở và diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận nhiều nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai⁴.

Luật Đất đai năm 2024 đã có những sửa đổi mang tính hệ thống nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý điều chỉnh quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo. Một điểm mới đáng chú ý là việc mở rộng phương thức tiếp cận đất đai, cho phép cơ sở tôn giáo được Nhà nước giao đất có thu tiền hoặc thuê đất trả tiền hàng năm, thay vì chỉ giới hạn ở hình thức giao đất không thu tiền như trước đây. Sự thay đổi này thể hiện sự chuyển dịch từ cơ chế ưu đãi

³ Lê Thị Liên (2023), *Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất cơ sở tôn giáo tại Việt Nam*, Đề tài khoa học và công nghệ mã số: TNMT.01/21-25, Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo.

⁴ Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo (2020), *Khảo sát thực trạng đất đai, cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Giải pháp và kiến nghị*, Dự án khoa học cấp Bộ, Mã số: DA.01/17, tr. 54.

tuyệt đối sang cơ chế tiếp cận bình đẳng có điều kiện, phù hợp với nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và công bằng giữa các chủ thể sử dụng đất. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định rõ quyền của cơ sở tôn giáo trong việc đăng ký đất đai, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, qua đó pháp lý hóa quyền tài sản và bảo đảm tính ổn định trong quá trình sử dụng. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Một số quy định chưa phân định rõ giữa đất phục vụ mục đích tôn giáo và đất có yếu tố sinh lợi, dẫn đến khó khăn trong việc xác định quyền năng pháp lý và nghĩa vụ tài chính tương ứng. Việc thiếu hướng dẫn cụ thể trong các văn bản dưới luật về trình tự thủ tục hành chính, cơ chế miễn giảm nghĩa vụ tài chính, phương pháp định giá đất và xử lý vi phạm cũng làm giảm hiệu lực thực thi.

1.2. Thực tiễn thực thi quy định pháp luật về thực hiện giao dịch quyền sử dụng đất

Thực trạng vi phạm pháp luật đất đai liên quan đến cơ sở tôn giáo hiện nay phản ánh sự thiếu đồng bộ trong quản lý nhà nước, sự gia tăng nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, và sự chưa hoàn thiện của hệ thống pháp luật điều chỉnh nhóm chủ thể đặc thù này. Theo thống kê chưa đầy đủ từ 63 tỉnh, thành phố, chỉ có 13 địa phương báo cáo cụ thể về tình trạng cơ sở tôn giáo có đất nhưng chưa đăng ký, với tổng cộng 506 cơ sở. Sự chênh lệch lớn giữa các địa phương cho thấy mức độ nhận diện và quản lý đất tôn giáo không đồng đều, đặc biệt khi phần lớn diện tích đất do cá nhân tín đồ đứng tên chưa được thống kê chính thức⁵. Việc sử dụng đất mà không thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng dẫn đến hệ quả pháp lý nghiêm trọng: Không đủ điều kiện để đưa vào quy hoạch sử dụng đất, không có cơ sở để Nhà nước xem xét giao đất hoặc cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, hiện tượng các tổ chức tôn giáo tự tạo lập quỹ đất thông qua hành vi lấn chiếm, chuyển nhượng, mua bán hoặc nhận hiến tặng đất nhằm mở rộng khuôn viên, xây dựng cơ sở mới diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương. Theo thống kê từ 26 tỉnh, thành phố, có 1.575 cơ sở tôn giáo thực hiện các hành vi trên với tổng diện tích 5.007.461 m², mặc dù số liệu vẫn chưa đầy đủ do thiếu thống kê đồng bộ⁶. Phương thức tạo lập quỹ đất trái quy định thường diễn ra theo ba hình thức chính: Cá nhân tín đồ chuyển nhượng hoặc hiến tặng đất cho tổ chức tôn giáo; Tổ chức tôn giáo mua đất từ hộ dân xung quanh hoặc hoán đổi đất để mở rộng khuôn viên; và Lấn chiếm đất công, đặc biệt là đất nông nghiệp, đất rừng để xây dựng công trình tôn giáo hoặc khu du lịch tâm linh. Một số vụ việc điển hình như giáo xứ Mẹ Thiên Chúa, giáo xứ Bình Thuận và giáo xứ Long Hương tại Bình Thuận đã lấn chiếm đất công để xây dựng lễ đài, sân thể thao, tượng đài và nghĩa địa trái phép.

Kết quả điều tra xã hội học của Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo với 350 cán bộ cho thấy hành vi mua bán, chuyển nhượng, nhận hiến tặng đất diễn ra ở tất cả các tôn giáo, trong đó Công giáo và Phật giáo chiếm tỷ lệ cao hơn. Mức độ vi phạm phụ thuộc vào tiềm lực tài chính, nhân lực và khả năng vận động của từng tôn giáo, cũng như vào năng lực quản lý đất đai của chính quyền địa phương. Tại Nghệ An, có 103 vụ việc vi phạm pháp luật đất đai chưa được xử lý dứt điểm, chủ yếu liên quan đến hành vi lấn chiếm, chuyển nhượng trái pháp luật và chuyển mục đích sử dụng đất sai quy định. Tại Ninh Bình, từ năm 2018 đến nay ghi nhận 05 vụ tranh chấp và vi phạm pháp luật đất đai, chủ yếu liên quan đến việc sử dụng đất công do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý⁷. Điều này cho thấy thực trạng về năng lực quản lý đất đai của chính quyền địa phương còn hạn chế, đặc biệt trong việc kiểm soát đất do cá nhân đứng tên sử dụng cho mục đích

⁵ Trần Thị Hồng Yến (2021), *Xây dựng môi quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội*, Đề tài khoa học mã số: KX.01.35/16-20, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

⁶ Lê Thị Liên, Tlđđ.

⁷ Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo, Tlđđ, tr. 54.

tôn giáo; nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo ngày càng gia tăng; hiện tượng trục lợi từ đất đai thông qua các chức sắc, chức việc và cá nhân liên quan đến hoạt động tôn giáo ngày càng phổ biến.

Luật Đất đai năm 2024 đã có những sửa đổi mang tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với đất do cơ sở tôn giáo sử dụng. Một trong những điểm mới đáng chú ý là việc mở rộng cơ chế tiếp cận đất đai, cho phép cơ sở tôn giáo được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng hoặc thuê đất với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm, thay vì chỉ áp dụng hình thức giao đất không thu tiền như trước đây. Sự điều chỉnh này thể hiện sự chuyển dịch từ cơ chế ưu đãi tuyệt đối sang cơ chế tiếp cận bình đẳng có điều kiện, phù hợp với nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và công bằng giữa các nhóm chủ thể. Đồng thời, luật cũng quy định rõ quyền năng pháp lý của cơ sở tôn giáo trong việc đăng ký đất đai, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến đất và tài sản gắn liền với đất, qua đó xác lập quyền tài sản và bảo đảm tính ổn định trong quá trình sử dụng. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật nước ta hiện nay vẫn chưa có quy định cụ thể để giải quyết trường hợp đất do cá nhân đứng tên nhưng được sử dụng cho mục đích tôn giáo. Việc thiếu cơ chế pháp lý rõ ràng để xử lý các trường hợp này đã dẫn đến tình trạng sử dụng đất không được pháp lý hóa, gây khó khăn cho công tác quy hoạch, quản lý và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành cũng chưa phân định rạch ròi giữa đất phục vụ mục đích tôn giáo thuần túy, đất có yếu tố sinh lợi hoặc phục vụ các hoạt động phụ trợ, dẫn đến sự lúng túng trong xác định nghĩa vụ tài chính và quyền năng pháp lý tương ứng. Những điểm còn bất cập này cần được tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý theo hướng minh bạch, khả thi và phù hợp với đặc thù của nhóm chủ thể tôn giáo, đồng thời thiết lập quy trình kiểm soát và xử lý vi phạm hiệu quả hơn trong thực tiễn.

2. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo

Việc hoàn thiện pháp luật đất đai đối với nhóm chủ thể là cơ sở tôn giáo cần được tiếp cận theo hướng đảm bảo tính khả thi, minh bạch và phù hợp với đặc thù hoạt động tín ngưỡng trong bối cảnh nhu cầu sử dụng đất ngày càng gia tăng. Luật Đất đai năm 2024 đã có những điều chỉnh đáng ghi nhận, đặc biệt là việc mở rộng phương thức tiếp cận đất đai của tổ chức tôn giáo theo hướng bình đẳng có điều kiện. Tuy nhiên, một số quy định vẫn chưa khắc phục triệt để các bất cập tồn tại từ các giai đoạn pháp lý trước đó.

Thứ nhất, pháp luật về đất đai cần bổ sung quy định cụ thể phân định rõ giữa đất phục vụ mục đích tôn giáo và đất có yếu tố sinh lợi để các cơ sở tôn giáo khi được giao đất sẽ khai thác phù hợp, hiệu quả và đúng mục đích sử dụng đất, tránh tình trạng vi phạm quy định về đất đai. Hơn nữa, quy định đất tín ngưỡng, tôn giáo được sử dụng kết hợp đa mục đích, trong đó có mục đích thương mại, dịch vụ đã được ghi nhận trong Luật Đất đai năm 2024. Tuy nhiên, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay lại chưa có quy định này cho các tổ chức tôn giáo. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hiện đang quy định tổ chức tôn giáo có tư cách pháp nhân phi thương mại. Vì vậy, để đồng bộ với các quy định của pháp luật đất đai hiện hành, các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cần có sự điều chỉnh trong thời gian tới.

Thứ hai, về thủ tục địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, khoản 3 Điều 256 quy định rằng các loại Giấy chứng nhận đã được cấp trước thời điểm luật mới có hiệu lực vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và không bắt buộc phải cấp đổi. Tuy nhiên, quy định này chưa xác lập cơ chế nhận diện nhu cầu cấp đổi của người sử dụng đất, dẫn đến sự lúng túng trong triển khai thực tế. Việc không quy định rõ hình thức thể hiện nhu cầu cấp đổi khiến cơ quan đăng ký đất đai khó xác định được đối tượng có nguyện vọng chuyển đổi

sang mẫu Giấy chứng nhận mới theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Để khắc phục vấn đề này, cần bổ sung quy định theo hướng: Người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, nếu có nhu cầu cấp đổi thì phải nộp đơn đề nghị cấp đổi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Quy định này vừa bảo đảm tính tự nguyện trong việc cấp đổi, vừa tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho cơ quan quản lý đất đai thực hiện thủ tục hành chính một cách minh bạch và hiệu quả. Kinh nghiệm pháp lý từ Cộng hòa Pháp cho thấy, quy trình cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thiết kế theo mô hình khai báo tự nguyện của người sử dụng đất, kết hợp với cơ chế xác nhận hành chính của cơ quan có thẩm quyền. Cách tiếp cận này không chỉ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm áp lực cho hệ thống quản lý đất đai, mà còn nâng cao vai trò chủ động của người sử dụng đất trong việc xác lập và bảo vệ quyền tài sản hợp pháp đối với bất động sản⁸.

Thứ ba, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai, xây dựng phục vụ mục đích tôn giáo nhằm ngăn ngừa, xử lý các hành vi lấn chiếm, mua bán, chuyển nhượng đất giữa hộ gia đình, cá nhân với tổ chức, cá nhân tôn giáo để xây dựng cơ sở tôn giáo; các hành vi xây dựng trái phép các cơ sở tôn giáo (chưa được cấp phép vẫn xây dựng; xin cấp phép một vài hạng mục công trình nhưng lại xây dựng nhiều công trình).

Kết luận

Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, đã có những điều chỉnh quan trọng nhằm xác lập rõ quyền năng pháp lý của tổ chức tôn giáo trong việc tiếp cận và sử dụng đất. Theo quy định mới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giao đất,

cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức tôn giáo và các tổ chức tôn giáo trực thuộc. Luật cũng quy định nguyên tắc sử dụng đất tôn giáo là không vì mục đích kinh doanh, không được chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất, nhằm bảo đảm tính phi lợi nhuận và đặc thù của hoạt động tôn giáo. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa khắc phục triệt để các hạn chế trong quản lý đất đai liên quan đến tôn giáo. Do đó, quy định về quyền sử dụng đất của cơ sở tôn giáo cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện để áp dụng hiệu quả trên thực tiễn./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. La Thị Hữu Phú (2021), *Pháp luật về quyền sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế;
2. Trần Linh Huân (2024), “Những điểm mới nổi bật của Luật Đất đai năm 2024”, *Tạp chí Ngân hàng Điện tử*, <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-diem-moi-noi-bat-cua-luat-dat-dai-nam-2024.htm>;
3. Lê Thị Liên (2023), *Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất cơ sở tôn giáo tại Việt Nam*, Đề tài khoa học và công nghệ mã số: TNMT.01/21-25, Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo;
4. Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo (2020), *Khảo sát thực trạng đất đai, cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Giải pháp và kiến nghị*, Dự án khoa học cấp Bộ, Mã số: DA.01/17;
5. Trần Thị Hồng Yến (2021), *Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội*, Đề tài khoa học mã số: KX.01.35/16-20, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam;
6. Robbers, Gerhard; Günzel, Angelika; Beyer, Malte; Windgätter, Oliver (2001), *German Legal Provisions Relating to Religion in the Federal Republic of Germany*, German Foundation for International Legal Cooperation, University of Trier, <http://www.ievr.uni-trier.de/>;
7. Liao, Tzu-Hsuan, *Land Use Planning and the Indigenous People in Taiwan*, PhD Diss., University of Birmingham, 2022, 374 pp, <https://etheses.bham.ac.uk/>;
8. Williamson, Ian; Enemark, Stig; Wallace, Jude; Rajabifard, Abbas, *Land Administration for Sustainable Development*, Redlands, CA: ESRI Press, 2010, https://eng.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0004/3929728/land-admin-for-sustainable-development.pdf;
9. Luân Dũng (2021), *Bất cập trong giao đất cho tư nhân xây dựng khu du lịch văn hóa tâm linh, Tiền Phong*, <https://tien-phong.vn/bat-cap-trong-giao-dat-cho-tu-nhan-xay-dung-khu-du-lich-van-hoa-tam-linh-post1342737.tpo>;
10. Nguyễn Lộc (2021), *Rà soát, khắc phục bất cập trong quản lý đất đai tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng*, <http://baokiemtoan.vn/ra-soat-khac-phuc-bat-cap-trong-quan-ly-dat-dai-tai-cac-co-so-ton-giao-tin-nguong-11744.html>.

⁸ Williamson, Ian; Enemark, Stig; Wallace, Jude; Rajabifard, Abbas, *Land Administration for Sustainable Development*, Redlands, CA: ESRI Press, 2010, https://eng.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0004/3929728/land-admin-for-sustainable-development.pdf.